



## **TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**

1. Quy chế tổ chức và làm việc của Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
5. Tờ trình phê duyệt quyết toán tài chính và PPLN năm 2016;
6. Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban KS;
7. Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 – 8h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h00 – 8h20	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ông Lưu Văn Hưng
		- Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ông Lưu Văn Hưng
		- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Bà Nguyễn Vũ Hồng Giang
		- Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội và cử người của Ban tổ chức Đại hội cùng điều hành Đại hội.	Ông Lê Quang Bình
		<b>❶ Thông qua Chương trình Đại hội</b>	Ông Lê Quang Bình
		<b>❷ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017</b>	Ông Vũ Đình Lên
3	8h20 – 8h30	<b>❸ Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016, phương hướng năm 2017 Tổng công ty</b>	Ông Trần Hải Bình
4	8h30 – 8h40	<b>❹ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng năm 2017</b>	Ông Lê Quang Bình
5	8h40 – 8h50	<b>❺ Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Tổng công ty</b>	Ông Vũ Đình Lên
6	8h50 – 9h00	<b>❻ Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016, phương hướng năm 2017</b>	Bà Nguyễn Thị Lương Anh
7	9h00 - 9h15	ĐHĐCĐ phê chuẩn chấp thuận Thành viên HĐQT thay thế	Ông Lê Quang Bình
8	9h15 – 9h40	Đại diện Lãnh đạo TKV phát biểu ý kiến chỉ đạo	Lãnh đạo TKV
9	9h40 – 9h55	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trên	
10	9h55 – 10h10	<b>Đại hội giải lao</b>	
11	10h10 – 10h20	<b>❶ Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban KS năm 2016, dự kiến 2017 và mức Trưởng BKS, Thành viên HĐQT chuyên trách năm 2017</b>	Ông Trần Hải Bình
12	10h20 – 10h30	<b>❷ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty</b>	Bà Nguyễn Thị Lương Anh
14	10h30 – 11h00	<b>Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, biểu quyết thông qua</b>	Ban Thư ký đại hội
15	11h00	Bế mạc Đại hội	Ông Lê Quang Bình

Số: 01/2017/QC - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 0116/QĐ – HĐQT ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông năm 2017 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội với các quy định như sau:

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội:**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP

#### **Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội thường niên năm 2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:**

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.
2. Trường hợp khi triệu tập Đại hội lần thứ nhất không đủ số lượng đại biểu cần thiết thì Đại hội tiếp theo được thực hiện theo Mục 2, Mục 3, Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Cụ thể như sau:
  - Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ



đồng và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

#### **Điều 4. Trật tự của Đại hội:**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền của cổ đông khi tham gia Đại hội:**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP và theo quy định của pháp luật.
2. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
3. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty có thể uỷ quyền (bằng giấy uỷ quyền theo mẫu quy định). Giấy uỷ quyền phải gửi về Ban tổ chức đại hội ít nhất là **01 ngày** trước ngày tổ chức Đại hội.
4. Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty cho các cổ đông tham dự Đại hội.
5. Các cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp và giấy tờ tùy thân như: chứng minh thư nhân dân (CCCD) hoặc hộ chiếu để trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện. Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ: Thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 300.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 300.000 phiếu biểu quyết).
6. Cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 03 lần:
  - Những người đồng ý.
  - Những người không đồng ý.
  - Những người có ý kiến khác.
7. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước

10010  
TỔNG  
CÔNG  
NGHI  
ỆT B  
KV - C  
QUẢN

đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng)

**Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:**

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng công ty thành lập, có trách nhiệm:
  - Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.
  - Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
  - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần.
  - Lập Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
  - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:**

1. Chủ tọa Đại hội:
  - Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.
  - Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
    - a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
    - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
    - c) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
      - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.
      - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành Đại hội, ghi chép và đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

**CHƯƠNG II**  
**TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**Điều 9. Trình tự tiến hành Đại hội:**

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP MỎ  
VIỆT BẮC TKV - CTCP  
TP. HÀ NỘI

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, thông qua danh sách Đoàn thư ký Đại hội.
4. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Chủ tọa điều hành Đại hội, biểu quyết các nội dung Đại hội.
6. Thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội.

**Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:**

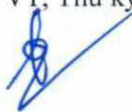
Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phải được Thư ký Đại hội ghi vào sổ Biên bản của Tổng công ty. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành:**

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, Phòng TCNS (eOffice);
- CPV đăng trên website (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (T.02)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCT (sửa đổi) ban hành kèm theo Quyết định số 0116/QĐ – HDQT, ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HDQT giao, Tổng Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 như sau :

**PHẦN THỨ I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

Năm 2016, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại Hội XII của Đảng, được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi khó khăn, rủi ro nhiều, Mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhưng tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển; tái cơ cấu nền kinh tế đạt một số kết quả; đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ; niềm tin của xã hội và thị trường tăng lên. GDP của nước ta năm 2016 tăng trưởng đạt 6,21%.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tình hình sản xuất kinh doanh than cũng gặp nhiều khó khăn nhất định; sản lượng than tiêu thụ trong nước giảm do ảnh hưởng của than nhập khẩu; các loại thuế, phí trong khai than tăng cao, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn hơn, giá thành khai thác tăng; làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và thu nhập của người lao động trong Tập đoàn.

Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm với từng lĩnh vực cụ thể. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau:

## 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ NĂM 2016	TH NĂM 2016	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
	Than nguyên khai	Tấn	1 350 000	1 413 660	105
	Bóc đất đá	m <sup>3</sup>	9 830 000	10 258 660	104
	Than sạch sản xuất	Tấn	1 437 000	1 486 514	103
	Than tiêu thụ	Tấn	1 437 000	1 558 591	109
2	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1 050 000	1 050 000	100
3	Tổng doanh thu	"	1 655 763	2 025 225	122
4	Lợi nhuận trước thuế	"	10 000	15 623	156
5	Nộp thuế TNDN	"	416	677	162
6	Lợi nhuận sau thuế	"	9 584	14 946	156
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	1	1	100
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	500 111	187 667	38

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2016, trong điều kiện hoạt động khai thác than của Tổng công ty ngày càng khó khăn do phải khai thác xuống sâu; hệ số bóc đất đá lớn, cung độ vận chuyển than và đất đá ngày càng tăng và đặc biệt là khó khăn trong việc đền bù và giải phóng mặt bằng tạo diện khai thác và đổ thải tại Công ty than Khánh Hòa và Công ty than Na Dương; sự cố bực nước ở Hầm lò rìa Khánh Hoà đã làm ảnh hưởng đến tiến độ khai thác than hầm lò; các Công ty con trong lĩnh vực sản xuất xi măng vẫn tiếp tục khó khăn về thị trường tiêu thụ do cung vượt cầu đặc biệt kể từ 01/7/2016 Chính phủ không cho hoàn thuế GTGT đối với Clinker và xi măng xuất khẩu nên thị trường xi măng trong nước cạnh tranh diễn ra khốc liệt, khó khăn về tài chính do thiếu nguồn vốn lũy kế từ các năm trước.

Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam, HĐQT Tổng công ty. Tổng công ty đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động và đã thực hiện đạt và vượt cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 đề ra.

## 2. Các giải pháp và công việc trọng tâm đã thực hiện.

### 2.1. Triển khai đề án tái cơ cấu:

#### 2.1.1. Thoái vốn của Tổng công ty tại một số công ty cổ phần:



Năm 2016, Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội.

Hiện nay đang tiến hành các thủ tục để thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội và Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên.

#### 2.1.2. Về thực hiện niêm yết và đăng ký giao dịch cổ phiếu

Năm 2016, các đơn vị trong Tổng công ty đã tiến hành niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cụ thể:

- Công ty cổ phần xi măng La Hiên: Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã CLH

- 4 mã cổ phiếu đã thực hiện xong việc đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) gồm: Cổ phiếu của Tổng công ty với mã MVB, cổ phiếu của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều với mã CQT và cổ phiếu của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực với mã APL và cổ phiếu của Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị với mã cổ phiếu TB8.

#### 2.1.3. Công tác tổ chức nhân sự.

- Thực hiện Quyết định số 2799/QĐ-TKV ngày 31/12/2015 của Tập đoàn về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu, Tổng công ty đã xây dựng và phê duyệt/thông qua định biên lao động cho tất cả các đơn vị. Trong năm 2016, tất cả các đơn vị trong Tổng công ty đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của đơn vị cũng như mô hình mẫu mà TKV đã ban hành. Riêng văn phòng Tổng công ty hiện tại có 12 phòng/mô hình mẫu của TKV là 16 phòng. Tháng 01/2016, Tổng công ty thành lập Phòng Quản lý vốn để quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con, Công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác của Tổng công ty và ngày 16/8/2016 sáp nhập phòng Lao động tiền lương với Phòng Tổ chức cán bộ thành phòng TCNS.

Thực hiện nghiêm túc công tác định biên sắp xếp lại lao động theo mô hình mẫu, tổng số lao động của Công ty mẹ có mặt đến 31/12/2016 là 2 251 người đã giảm được 45 người so với thời điểm 31/12/2015.

#### 2.2. Về công tác tổ chức điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:

- Công tác điều hành sản xuất đã bám sát các khâu then chốt, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo các khâu trong dây chuyền sản xuất được liên tục, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của các thiết bị.

- Đã thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp, có phương án kỹ thuật khai thác hợp lý mang lại hiệu quả. Thường xuyên bám sát, khảo sát thực tế, chỉ đạo sản xuất tại các khai trường trong toàn Tổng công ty. Do điều kiện đền bù khó khăn, với điều kiện diện bãi thải hẹp phân tán các đơn vị sản xuất than đã bám sát hiện trường tìm ra những giải pháp hợp lý để có diện đổ thải duy trì được sản xuất và đảm bảo an toàn trong quá trình đổ thải. Các đơn vị đã quan tâm tới việc duy tu và sửa chữa tuyến đường vận tải về mặt đường và hệ thống thoát nước nhằm tăng năng suất của máy móc thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất.

Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ đã xây dựng được nhiều phương án sản xuất khai thác và chế biến nâng cao chất lượng than, công tác xúc chọn lọc than ngay tại vỉa được đặc biệt chú trọng, do đó tỷ lệ tổn thất than thực hiện 4,6%/KH 4,99% giảm so với kế hoạch 0,39%.

- Áp dụng các công nghệ sàng tuyển chế biến mới đáp ứng được mục tiêu tận dụng tối đa tài nguyên khoáng sản, nâng cao chất lượng, sản lượng than chế biến từ nguồn đất đá lẫn than có giá thành thấp để tăng doanh thu và lợi nhuận, công tác xúc chọn lọc ngay tại vỉa được chú trọng do vậy: Tỷ lệ thu hồi than sạch thực hiện 93,35%/kế hoạch 93,02% tăng 0,33% giảm được 4 979 tấn than nguyên khai huy động vào chế biến than sạch; Độ tro than nguyên khai lộ thiên đạt 33,83%/kế hoạch 34,22% giảm 0,39%; độ tro than nguyên khai hầm lò đạt 33,54% so với kế hoạch 33,55% giảm 0,01% so với kế hoạch mà HDQT giao.

- Phối hợp chặt chẽ với các Công ty kinh doanh than trong ngành, Công ty nhiệt điện Cao Ngạn, Na Dương, An Khánh và các Công ty sản xuất xi măng trong Tổng công ty để đáp ứng kịp thời nhu cầu than cho sản xuất, chi đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong tiêu thụ. Kết quả năm 2016 Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch tiêu thụ than theo kế hoạch đã đề ra.

### 2.3. Công tác môi trường:

Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất được Tổng công ty thực hiện một cách nghiêm túc; tất cả các cơ sở sản xuất trong Tổng công ty có nước thải ra môi trường đều được xử lý trước khi thải ra môi trường, tại các cơ sở sản xuất đều được trang bị các thiết bị đập bụi, chống rung, chống ồn; đầu tư các công trình để bảo vệ môi trường sinh thái như: Xây dựng kè chống sạt lở và xây dựng tuyến đường bê tông chống bụi tại Công ty than Khánh Hòa.

Công tác quan trắc tại các mỏ than và các đơn vị sản xuất khác trong Tổng công ty được tiến hành thường xuyên, kết quả các lần quan trắc đạt tiêu chuẩn cho phép; thực hiện trồng cây tạo cảnh quan môi trường khu vực văn phòng và nơi sản xuất. Tổng chi phí chi cho công tác môi trường trong hoạt động sản xuất than năm 2016 của toàn Tổng công ty là 25.079 triệu đồng.

### 2.4. Công tác Đầu tư xây dựng.

- Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 của Tổng công ty đạt 187,6 tỷ đồng bằng 38% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2016 Tổng công ty thông qua.

Công tác đầu tư xây dựng năm 2016 chủ yếu tập trung vào công tác đền bù GPMB lấy diện khai thác và đồ thải song một số hộ dân không hợp tác (xây dựng trái phép không đúng mục đích, yêu cầu tuyển dụng lao động, đòi hỏi đơn giá đền bù cao hơn quy định) nên tiến độ đền bù và giải ngân không đạt như kế hoạch đã đề ra. Giá trị đầu tư xây dựng năm 2016 đạt thấp một phần do công tác đền bù đạt thấp và phần khác là do Tổng công ty đã chủ động rà soát giảm tiến độ đầu tư các dự án chưa cấp thiết cụ thể là:

(i) Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa giảm tiến độ đầu tư từ 110.816 triệu đồng xuống còn 10.000 triệu đồng, do giảm tiến độ đầu tư xưởng sàng, và tiến độ đền bù nắn suối AB,CD, mở rộng Bắc khai trường và đền bù khu vực xưởng sàng (giảm 100.816 triệu đồng).

(ii) Dự án khai thác lộ thiên mỏ than Na Dương giảm tiến độ đầu tư từ 38.146 triệu đồng xuống 6.146 triệu đồng (giảm 32.000 tỷ đồng) chủ yếu là do tiến độ xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương II của Tổng công ty điện lực TKV chậm hơn so với kế hoạch.

(iii) Giảm tiến độ đầu tư dự án xây dựng khu tái định cư Đông Quan và chuyển sang thực hiện trong kế hoạch năm 2017 và các năm tiếp theo : 34.355 triệu đồng

(iiii) Dự án đền bù Bãi thải Tây – Công ty than Khánh Hòa chưa thực hiện được trong năm 2016 do các hộ dân không hợp tác làm giảm giá trị đầu tư năm 2016 là 56.000 triệu đồng.

## 2.5. Công tác an toàn lao động:

Công tác AT-VSLĐ trong Tổng công ty đã được Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành, Công đoàn và các tổ chức quần chúng trong Tổng công ty quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động luôn được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm thực hiện với nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng:

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc và những nơi làm việc có nhiều nguy cơ gây ra TNLĐ; đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp và sự cố; tổ chức thực hiện có chất lượng hơn trong việc huấn luyện mới, huấn luyện định kỳ cho người lao động và diễn tập theo các tình huống của các phương án thủ tiêu sự cố được duyệt.

- Tuy nhiên trong năm vẫn đề xảy ra 01 vụ TNLĐ làm chết 01 người tại Công ty than Khánh Hòa) và xảy ra sự cố bực nước hầm lò: 02 vụ tại Công ty than Khánh Hòa;

## 2.6. Công tác quản trị chi phí giá thành, tài chính.

Hoàn thiện công tác quản trị chi phí, thực hiện mua bán than với Tập đoàn theo giá định hạn FORWARD, triển khai đề án nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả sản xuất kinh doanh và các giải pháp thực hiện. Năm 2016, công tác khoán quản trị chi phí của Tổng Công ty đã được cải thiện và hoàn thiện hơn so với các năm trước, về cơ bản đã đạt được mục tiêu đề ra như theo dõi giá thành chi tiết, năng suất từng đầu thiết bị từ đó chỉ ra được những nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến việc thực hiện chi phí khoán, năng suất thiết bị.

- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu định mức vật tư, nhiên liệu, năng suất thiết bị của Tổng công ty đáp ứng theo yêu cầu tiết giảm chi phí của TKV và phù hợp với thực tế sản xuất của Tổng công ty.

- Bám sát diễn biến của thị trường và tình hình tiêu thụ than, Tổng công ty đã điều hành sản xuất phù hợp với thị trường, đảm bảo ổn định sản xuất, giảm tồn kho than: Đến 31/12/2016 than sạch tồn kho 68 743 tấn/ than sạch tồn kho ngày 31/12/2015 là: 140 821 tấn, giảm 72 078 tấn; than nguyên khai tồn kho 31/12/2016 là 35 179 tấn/TNK tồn kho đến 31/12/2015 là 54 844 tấn, giảm 19 665 tấn.

- Thực hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư ở tất cả các đơn vị, kết quả đạt được trong năm 2016 là Giá trị tồn kho vật tư toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2016 đã giảm tuyệt đối 52,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015; tỷ lệ tồn kho vật tư 31/12/2016 của toàn Tổng công ty là 4% trong đó: tồn kho vật tư khối than là 5,33%; khối SX VLXD là 4,62% và khối SXKD khác là 2,56%.

- Đối với công tác sửa chữa tài sản cố định trung đại tu năm 2016 của các đơn vị trong Tổng công ty giao cho Công ty CP cơ khí mỏ Việt Bắc và Công ty cổ phần cơ khí & Thiết bị áp lực - VVMI sửa chữa, Tổng công ty đã giao thực hiện tiết giảm tiếp 2% trên chi phí vật tư và chi phí khác (ngoài chi phí tiền lương đã giảm trực tiếp 10% trên cơ sở tăng năng suất lao động) với tổng giá trị tiết giảm năm 2016 là 953 triệu đồng.

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Công ty con trong năm 2016 đều hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác tu hồi công nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Tóm lại, dù gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình SXKD năm 2016, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, đã đoàn kết nhất trí, chung sức chung lòng để vượt qua những khó khăn thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với điều kiện thực tế, bước vào năm 2017 HĐQT và bộ máy điều hành Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cụ thể trình Đại hội như sau:

## PHẦN 2

### MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

#### 1. Đặc điểm tình hình chung.

Tình hình thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới có thể tăng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Giá một số hàng hoá cơ bản và dầu thô phục hồi chậm. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta còn hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp trong khi thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mục tiêu của Chính Phủ đặt ra là Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,7%. Do vậy tình hình cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh sẽ diễn ra ngày càng gay gắt hơn; thị trường tiêu thụ xi măng vẫn tiếp tục diễn ra cạnh tranh quyết liệt, tiêu thụ than của Tổng công ty ngoài các hộ điện và xi măng có nhiều khó khăn. Tình hình đó sẽ tác động, ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

#### 2. Mục tiêu, nhiệm vụ.

*Nhiệm vụ chung của Tổng công ty năm 2017 là " Điều hành sản xuất than, xi măng theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý phát triển bền vững các ngành nghề than, xi măng và các ngành công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phù hợp; tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật - đổi mới công nghệ; hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giảm lao động để tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Thực hiện **mục tiêu chung là:***  
**“AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”**

### 3. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	Tấn	1 330 000
	- Bóc đất đá	m <sup>3</sup>	9 810 000
	- Than sạch sản xuất	Tấn	1 429 000
	- Than tiêu thụ	Tấn	1 429 000
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1 050 000
3	Tổng doanh thu	"	1 594 574
4	Lợi nhuận trước thuế	"	24 116
5	Nộp thuế TNDN	"	2 797
6	Lợi nhuận sau thuế	"	21 319
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	2%
8	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	254 309

### 4. Các giải pháp thực hiện.

4.1. Đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Điều hành sản xuất một cách linh hoạt và thích ứng với tình hình sản xuất kinh doanh chung của Ngành Than - Khoáng sản, đảm bảo sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ và không để tồn kho sản phẩm lớn. Phân đầu ổn định chất lượng than. Đảm bảo cung cấp đủ than cho các Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, Na Dương, An Khánh; các Nhà máy xi măng La Hiên, Quán Triều và Tân Quang.

Trên cơ sở nhu cầu tiêu thụ, công nghệ sản xuất và trình tự khai thác hợp lý, Tổng công ty sẽ tính toán, cân đối có biện pháp chủ động điều hành sản xuất, quản trị tài nguyên đảm bảo về khối lượng, chất lượng từng khoáng sản huy động đã được xác định trong kế hoạch. Các đơn vị sản xuất than thực hiện khai thác xuống sâu theo kế hoạch năm phân đầu đào sâu đáy mỏ xong trước ngày 20 tháng 4 năm 2017.

- Triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu của sản xuất tại Công ty than Na Dương, Khánh Hoà. Đảm bảo hài hoà về lợi ích của Tổng công ty và của người dân địa phương có đất trong diện đền bù để phát triển sản xuất của Tổng công ty, đồng thời đảm bảo an sinh xã hội.

- Quản lý chặt chẽ và có giải pháp hoàn thiện tối ưu các chỉ tiêu công nghệ nhằm giảm giá thành. Có biện pháp cụ thể để giảm tối đa khối lượng phát sinh ngoài kế hoạch như xử lý đất công nghệ, bùn moong, nắn suối tạm. . .

- Phối hợp với Viện KHCN mở và tranh thủ sự giúp đỡ từ các ban của Tập đoàn để đưa khai trường khai thác hầm lò vào sản xuất ổn định.

4.2. An toàn lao động:

- Đảm bảo an toàn lao động, không để xảy ra tai nạn lao động chết người và sự cố loại I và II theo phân loại sự cố của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thực hiện đúng, đủ về nội quy, quy trình, biện pháp kỹ thuật, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động tại các đơn vị trong Tổng Công ty.

- Tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đầu tư mua sắm những thiết bị an toàn tốt nhất, để bảo vệ, nâng cao điều kiện làm việc và mức độ an toàn cho người lao động.

#### 4.3. Bảo vệ môi trường:

Rà soát và hoàn tất các hồ sơ pháp lý trong công tác bảo vệ môi trường. Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường để tránh xảy ra các sự cố làm ảnh hưởng đến môi trường.

Đối với sản xuất than: Không thải nước từ khai trường khai thác than ra môi trường chưa qua xử lý, thực hiện xử lý nước thải trong quá trình khai thác bằng các công trình đã được đầu tư. Trồng cây phủ xanh các bãi thải, chống bụi trong quá trình khai thác than.

Đối với sản phẩm ngoài than: Đảm bảo tiêu chuẩn không ô nhiễm về nước thải, nồng độ bụi, tiếng ồn ra môi trường, trồng cây xanh và cải tạo môi trường sản xuất xanh - sạch - đẹp.

#### 4.4. Nghiên cứu, đầu tư phát triển:

- Trong khai thác than lộ thiên: Nghiên cứu sử dụng đồng bộ thiết bị công suất lớn với tỷ lệ phù hợp khi khai thác xuống sâu và phối hợp chặt chẽ với Viện KHCN mỏ trong việc nghiên cứu nâng chiều cao bãi thải tại Công ty than Na Dương. Hoàn thiện áp dụng công nghệ định vị toàn cầu GPS quản lý, điều hành các khâu công nghệ xúc bốc, vận tải than và đất đá tại các mỏ lộ thiên.

- Trong khai thác than hầm lò: Phối hợp với Viện KHCN mỏ và các Ban của TKV chỉ đạo Công ty than Khánh Hòa tập trung khắc phục sự cố và hoàn thiện phương án khai thác ứng xử với nguy cơ bục nước để hoàn thành kế hoạch khai thác than hầm lò năm 2017 với sản lượng là 50.000 tấn đảm bảo an toàn.

- Trong sản xuất xi măng: Chỉ đạo các công ty con sản xuất xi măng phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước để cải tiến các thiết bị chính trong dây chuyền sản xuất như hệ thống lò, ghi lạnh, máy nghiền các loại, máy cán ép, lọc bụi tĩnh điện ... đồng thời tiếp tục nghiên cứu sử dụng tro bay nhiệt điện và đá thải sau sàng than cho sản xuất xi măng nhằm tăng năng suất, tiết kiệm chi phí nhiệt năng và chi phí điện năng trong sản xuất xi măng.

- Chỉ đạo các Công ty con chủ động nghiên cứu, đầu tư: Chế tạo phụ tùng cho ngành khai thác than và sản xuất xi măng; Sản xuất lưới nhựa cho khai thác than hầm lò và vỏ bao PP dán đáy cho sản xuất xi măng.

- Tập trung đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng và các dự án đầu tư tại các đơn vị sản xuất than để chủ động trong sản xuất, cụ thể:

(1) Tập trung triển khai xây dựng (i) xưởng sàng thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương, và (ii) hạng mục nắn suối CD thuộc dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa để chuẩn bị việc phát triển dài hạn của Tổng công ty.

(2) Hoàn thành việc đóng đường dân sinh trong Bãi thải Tây của Công ty Than Khánh Hòa để đổ thải.

#### 4.5. Tổ chức, nhân sự và tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2016-2020, theo đó: (i) Tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược để thoái vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty theo đúng đề án đã

được phê duyệt; (ii) Tiến hành thoái vốn tại các Công ty con xuống mức theo đề án tái cơ cấu đã được TKV phê duyệt; Năm 2017, Tổng công ty sẽ tiếp tục đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM đối với các Công ty con còn lại theo quy định của Pháp luật.

Hoàn thiện mô hình tổ chức các đơn vị trong Tổng công ty theo hướng phân công, hợp tác chuyên môn hóa, giảm đầu mối nhằm tạo ra sức bật trong việc chỉ đạo điều hành, tăng năng lực sản xuất, năng suất và hiệu quả, trước mắt thực hiện xã hội hoá đối với khâu nấu ăn (trừ phục vụ ăn uống trong hầm lò), bảo vệ khu chung cư, văn phòng... theo phương thức Đầu tư công – Quản trị tư. Các đơn vị mà địa bàn sản xuất ở các khu đô thị và gần các cơ sở y tế không duy trì trạm xá của đơn vị mà ký hợp đồng thuê dịch vụ trực y tế với các cơ sở trên địa bàn.

Tiếp tục tái cơ cấu lao động, tinh giản biên chế để tăng năng suất lao động, nhưng cần lưu ý giữ được cán bộ giỏi có nhiều kinh nghiệm, công nhân lành nghề, tránh thất thoát nguồn nhân lực.

- Quản lý lao động: Tổng công ty sẽ chỉ đạo các đơn vị tổ chức lập kế hoạch sắp xếp, tuyển dụng lao động năm 2017 báo cáo HĐQT Tổng công ty thông qua hoặc phê duyệt theo nguyên tắc tiếp tục tinh giản lao động quản lý, gián tiếp và phục vụ phụ trợ.

- Tiền lương và thực hiện chế độ với người lao động: Thực hiện các chế độ khuyến khích, động viên về thu nhập đối với các đối tượng lao động cần thu hút, như: (i) Cơ chế trả lương lũy tiến theo khối lượng công việc tăng thêm trong ca làm việc, trả lương lũy tiến theo ngày công làm việc trong tháng đối với thợ lò; (ii) Cơ chế trả lương khuyến khích đối với lao động cần thu hút, theo đó tùy theo tính chất công việc để áp dụng hệ số khuyến khích tiền lương không hạn chế mức tối đa (có thể cao hơn cả Giám đốc doanh nghiệp); (iii) Cơ chế trả lương theo giờ, theo đó lựa chọn các công việc phù hợp để trả lương theo giờ nhằm sử dụng lao động có hiệu quả bằng cách khuyến khích người lao động tăng thời gian làm việc trong ca, một người trong ca có thể làm nhiều việc với mức lương giờ của các công việc là khác nhau.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực: Chỉ đạo các đơn vị xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo và chịu trách nhiệm về nguồn nhân lực cho phát triển SXKD của đơn vị mình. Quan tâm đào tạo cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia, lực lượng thợ lành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại. Cải thiện điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại cho CBCNV.

#### 4.6. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Hoàn thiện cơ chế điều hành kế hoạch PHKD và quản trị tài chính theo hướng tăng cường chủ động và trách nhiệm cho các đơn vị; tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện theo từng lĩnh vực (thực hiện định mức KTKT, sửa chữa lớn, mua sắm và sử dụng vật tư...).

Đối với lĩnh vực sản xuất than, xi măng và một số sản phẩm sản xuất khác, thực hiện cơ chế giao khoán chi tiết theo từng yếu tố trên cơ sở hệ thống định mức KTKT, kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào. Các đơn vị thuộc các lĩnh vực này phải xây dựng kế hoạch và điều hành chi phí chi tiết theo từng yếu tố nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý và các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý vật tư của TKV. Quản lý chặt chẽ tất cả các khâu trong công tác vật tư, trong đó đặc biệt chú ý đến quản lý mua sắm, tồn kho, nhập-xuất kho, tăng cường thu hồi vật tư đã qua sử dụng và có biện pháp xử lý để tái sử dụng nhằm giảm chi phí. Trong quý II/2017 các đơn vị phải vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý, sử dụng vật tư nhằm quản lý tốt vật tư tồn kho và thực hiện báo cáo qua mạng thống nhất trong Tổng công ty.

- Xây dựng mô hình tài chính dài hạn, huy động và sử dụng vốn cho các dự án theo kế hoạch, đúng mục đích, bám sát mô hình tài chính điều hành đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro trong kinh doanh nhất là công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng ở các đơn vị sản xuất xi măng và kinh doanh thương mại.

Siết chặt quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn; thực hiện nghiêm các quy định quản lý và xử lý nợ theo quy định.

Tiếp tục mở rộng hình thức bù trừ nội bộ, giảm số lần luân chuyển vốn trong nội bộ Tổng công ty qua ngân hàng, giảm số dư cuối kỳ, tái cấu trúc các khoản vay.

4.7. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn; đặc biệt chủ động phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng lấy diện khai thác và đổ thải, quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than.

4.8. Phong trào thi đua sản xuất và hoạt động văn nghệ, thể thao.

Phát động các phong trào thi đua sản xuất, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhân những ngày lễ lớn, tạo không khí thi đua sôi nổi, phấn khởi trong tập thể người lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch SXKD năm 2017.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của TCT;
- TV HĐQT, BKS TCT;
- Lưu: VT, thư ký TCT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Hải Bình**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

**I. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016:**

*1. Đặc điểm tình hình:*

Trong năm 2016, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ than: Điều kiện khai thác mỏ ngày càng xuống sâu, các loại thuế phí tăng cao, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn và phải cạnh tranh gay gắt. Nhưng CBCNV và người lao động trong Tập đoàn đã vượt qua khó khăn hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Việc làm, đời sống của người lao động được duy trì và chăm lo tốt. Đặc biệt thu nhập của CBCNV không thấp hơn năm 2015.

Sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2016 cũng gặp không ít khó khăn như: Đền bù giải phóng mặt bằng ở Công ty than Khánh Hòa hết sức khó khăn, thiếu diện khai thác than và đổ thải đất đá; Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn tiếp tục gặp khó khăn do trong nước cung vượt cầu, cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt. Các Công ty xi măng trong Tổng công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn về tài chính do thiếu nguồn vốn lũy kế từ những năm trước v.v...

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:**

*2.1. Xây dựng và ban hành các văn bản quản lý:*

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp 27 phiên, ban hành 138 nghị quyết, quyết định với các nội dung tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý, phục vụ tốt cho SXKD của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành để hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, bao gồm: Quy chế quản lý công tác vật tư; Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quy chế công bố thông tin; Quy chế quản lý công tác an toàn – vệ sinh lao động; Quy chế quản trị chi phí sản xuất kinh doanh; Quy chế quản lý người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; Quy chế tuyển dụng lao động; Các định mức kỹ thuật tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, động lực trong sản xuất xi măng, khai thác than; Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty



- Có sự thay đổi Thành viên HĐQT năm 2016:
- + Ông Phạm Công Đoàn thôi là Thành viên chuyên trách HĐQT để làm thủ tục chuẩn bị nghỉ hưu kể từ ngày 01/10/2016.
- + Ông Vũ Minh Tân được bầu là Thành viên HĐQT thay thế ông Phạm Công Đoàn kể từ ngày 01/10/2016.
- + Ông Đặng Văn Tùng được bầu là Thành viên chuyên trách HĐQT thay thế ông Vũ Minh Tân kể từ ngày 25/10/2016.

Hiện nay của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 05 thành viên:

- |                        |                                 |
|------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Lê Quang Bình:  | Chủ tịch HĐQT                   |
| 2. Ông Trần Hải Bình:  | Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc |
| 3. Ông Đặng Văn Tùng:  | Thành viên chuyên trách HĐQT    |
| 4. Ông Phạm Đức Thiện: | Thành viên HĐQT                 |
| 5. Ông Vũ Đình Lên:    | Thành viên HĐQT                 |

### 2.2. Công tác sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và họp kiểm điểm thực hiện kế hoạch hàng quý với Bộ máy điều hành Tổng công ty để cùng nhau giải quyết những khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	Tấn	1 350 000	1 413 660	105
+	Bóc đất đá	m <sup>3</sup>	9 830 000	10 258 660	104
+	Than sạch sản xuất	Tấn	1 437 000	1 486 514	103
+	Than tiêu thụ	Tấn	1 437 000	1 558 591	109
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1 655 763	2 025 225	122
3	Lợi nhuận trước thuế	"	10 000	15 623	156
4	Nộp thuế TNDN	"	416	677	162
5	Lợi nhuận sau thuế	"	9 584	14 946	156
6	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	1	1	

Qua số liệu các chỉ tiêu nêu trên, Tổng công ty đã tích cực triển khai các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi

khó khăn; thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, SXKD có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, sản xuất đảm bảo an toàn đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần năm 2016 đề ra.

### *2.3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:*

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trực tiếp chỉ đạo đã thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội và tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội.

- Hiện tại đã lập xong phương án thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên và đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án.

- Triển khai thoái vốn tại các Công ty con theo Đề án đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt.

- Thành lập phòng Quản lý vốn Tổng công ty từ tháng 4/2016, giảm số phòng quản lý cơ quan Tổng công ty xuống còn 11 phòng; đưa cổ phiếu của 02 công ty con lên sàn giao dịch UPCoM

## **3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của HĐQT Tổng công ty.**

### *3.1. Đánh giá về chấp hành pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.*

Hội đồng quản trị năm 2016 đã hoạt động tuân thủ theo đúng điều lệ Tổng công ty; đã ban hành các nghị quyết và triển khai thực hiện các nghị quyết tuân thủ đúng Điều lệ Tổng công ty quy định pháp luật, đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

### *3.2. Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty*

Hội đồng quản trị Tổng công đã duy trì tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty định kỳ 02 lần/tháng bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2016, cơ chế điều hành phối hợp của TKV, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, theo yêu cầu của sản xuất đã tiến hành họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong sản xuất, trong hoạt động tài chính, các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

Định kỳ HĐQT họp với Ban điều hành để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; tiếp thu những ý kiến kiến nghị, đề xuất từ bộ máy điều hành của Tổng công ty để cùng Bộ máy điều hành tháo gỡ khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị thông qua và bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền được phê duyệt và ban hành các quy chế quản lý nội bộ.

Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty đều được các thành viên HĐQT biểu quyết nhất trí cao đáp ứng được yêu cầu quản lý cũng như hoạt động sản xuất của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị.

Chủ động triển khai công tác tái cơ cấu Tổng công ty, giải quyết những vướng mắc trong công tác tổ chức của Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên; Công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội và Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội.

3.3. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:*

Hội đồng quản trị nhất trí với báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 của Ban điều hành Tổng công ty, ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành đã thực hiện:

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật.

- Đoàn kết, nỗ lực làm việc, tích cực tìm và triển khai các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong sản xuất, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; hoàn tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra.

*Kính thưa Đại hội*

*Năm 2016 Hội đồng quản trị tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Tổng công ty. Có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng Thành viên HĐQT, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của các cổ đông, các Thành viên BKS, Ban giám đốc điều hành và các phòng chức năng quản lý của Tổng công ty.*

## **II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017**

### *1. Đặc điểm tình hình chung:*

Năm 2017 các cơ chế chính sách của Nhà nước sẽ có những thay đổi, các giải pháp điều hành của Chính phủ sẽ có nhiều đổi mới theo hướng đổi mới mô hình tăng trưởng; tăng cường công tác kiểm tra giám sát tập trung vào việc sử dụng hiệu quả sử dụng tiền vốn của Nhà nước; công tác quản lý đầu tư nhất là các dự án đầu tư trọng điểm.

Về cơ chế điều hành năm 2017, TKV sẽ có những điều chỉnh theo hướng tạo điều kiện để các đơn vị thành viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, TKV tăng cường các biện pháp kiểm tra giám sát, nhất là hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tình hình cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ diễn ra ngày càng gay gắt hơn. Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh khốc liệt, tiêu thụ than của Tổng công ty với các hộ điện và xi măng cũng gặp khó khăn do cạnh tranh về giá.

### *2. Mục tiêu chung:*

Tổng công ty tiếp tục ổn định mở rộng sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững.

### *3. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017:*

- Chỉ đạo và điều hành Tổng công ty phấn đấu vượt mọi khó khăn để thực hiện hoàn thành KHSXKD năm 2017 với các chỉ tiêu cơ bản sau sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	Tấn	1 330 000
	- Bóc đất đá	m <sup>3</sup>	9 810 000
	- Than sạch sản xuất	Tấn	1 429 000
	- Than tiêu thụ	Tấn	1 429 000
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	
3	Tổng doanh thu	"	1 594 574
4	Lợi nhuận trước thuế	"	24 116
5	Nộp thuế TNDN	"	2 797
6	Lợi nhuận sau thuế	"	21 319
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	2
8	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	254 309

- Xem xét phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của HĐQT để nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

- Xây dựng chiến lược SXKD của Tổng công ty.

4. Hoàn thiện và ban hành các nghị quyết, quyết định trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục rà soát lại hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.

- Xây dựng, ban hành các quy định, các nghị quyết, quyết định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Duy trì tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty 02 lần/tháng. Ngoài ra theo yêu cầu của sản xuất tiến hành họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong sản xuất, trong hoạt động tài chính, các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty.

5. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

- Nghiên cứu thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty theo Đề án đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản phê duyệt:

+ Thoái vốn của Tổng công ty về 36% tại các Công ty con: Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực, Công ty CP Sản xuất và kinh doanh VTTB.

+ Thoái vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về 75% tại Công ty mẹ.

+ Chỉ đạo các Công ty con tăng vốn điều lệ để có đủ điều kiện đăng ký trên sàn giao dịch UPCoM, kiện toàn Ban kiểm soát tại các công ty Cổ phần.

6. Các nội dung khác:

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 ~ 2020 đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua, tiếp tục có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các

cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ xung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh giảm gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động, giảm mạnh các bộ phận phụ trợ và xã hội hóa công tác dịch vụ.

- Mở hội nghị chuyên đề chấn chỉnh công tác báo cáo của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết để nắm bắt nhanh chóng có hệ thống tình hình hoạt động tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con. Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và các Ban kiểm soát tại các Công ty con giám sát toàn diện hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2016 và phương hướng hoạt động trong năm 2017 của Hội đồng quản trị. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của HĐQT ngày càng tốt hơn.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, KTKH, Thư ký TCT. (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**

Số: 0007/BC-BKS

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được Công ty kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

**Phần 1**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017.**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý. Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ (4 phiên họp) với sự tham gia của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát, để tổ chức, triển khai công việc. Tại các phiên họp, Ban Kiểm soát đã thảo luận về tình hình hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành của Tổng công ty thông qua kết quả giám sát của thành viên Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán của công ty kiểm toán BDO, xây dựng chương trình công tác cụ thể phân công cho thành viên Ban Kiểm soát, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công việc. Kết quả các phiên họp Ban Kiểm soát được thông báo bằng văn bản đến các thành viên, các ý kiến của Ban Kiểm soát được chuyển đến HĐQT và Ban Điều hành thông qua các báo cáo, ý kiến tại các phiên họp HĐQT và văn bản kiến nghị trực tiếp.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế

toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Tổng công ty Năm 2016.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Trong năm Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của ban đã được xây dựng từ đầu năm đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo điều hành tổng công ty và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về: Công tác khoán quản trị chi phí; Công tác quản lý vật tư, kiểm tra việc quyết toán quỹ lương; công nợ phải thu của khách hàng; Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty; Kiểm tra giám sát việc chấp hành của người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty. Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành Tuy nhiên còn một số sai sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị Ban kiểm soát đã có ý kiến trong biên bản làm việc. Đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành. Tổng giám đốc Tổng công ty đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị trong công tác quản lý vật tư, thuê ngoài và quản lý tiền vốn. Đồng thời HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

- Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán BDO và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Tổng công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Các công việc thường xuyên khác:

+ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp khác của Tổng công ty ( khi được mời ) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

+ Tham dự các cuộc họp giao ban điều hành của Ban Tổng giám đốc

+ Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát

+ Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, các chi nhánh và người đại diện của của Tổng công ty tại các công ty con, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các cổ đông.

## **2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.**

### **2.1. Về hoạt động Quản lý điều hành của Hội đồng quản trị Tổng công ty.**

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 27 phiên, bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.



- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 như: Quyết định về việc ban hành hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp lương của công ty mẹ-Tổng công ty. Ban hành quy chế thi đua khen thưởng. Giao kế hoạch PHKD năm 2016; phê duyệt dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ; phê duyệt quyết toán một số dự án hoàn thành v,v...

- Tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó.

- Chỉ đạo thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội và hiện nay đang tiếp tục tiến hành các thủ tục để thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội và Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên. Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội gặp nhiều khó khăn. Tổng công ty đã chào bán 2 (hai) lần xong chưa thành công.

- Trong năm Hội đồng quản trị có sự thay đổi nhân sự cụ thể: Ông Phạm Công Đoàn thành viên HĐQT chuyên trách nghỉ chế độ. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Vũ Minh Tân thay thế ông Phạm Công Đoàn kể từ ngày 1/10/2016 đến ngày 25 tháng 10 năm 2016 bổ nhiệm ông Đặng Văn Tùng là thành viên chuyên trách HĐQT thay ông Vũ Minh Tân.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Tổng công ty. Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Tổng công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

## **2.2 Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Tổng công ty:**

Ban Tổng giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Tổng công ty và giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Tổng công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký,

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc...được thực hiện theo qui định của Pháp Luật và Quy chế Tổng công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đề ra. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ số 0002/NQ-ĐHĐCĐ năm 2016	Thực hiện	% Thực hiện
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu hiện vật</b>				
1	Than nguyên khai	Tấn	1 350 000	1 413 660	105
2	Đất bóc	M3	9 830 000	10 258 660	104
3	Than sạch sản xuất	Tấn	1 437 000	1 486 514	103
4	Than tiêu thụ	Tấn	1 437 000	1 558 591	109
II	Vốn điều lệ	Trđ	1 050 000	1 050 000	100
III	Tổng doanh thu	Trđ	1 655 763	2 025 225	122
IV	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	10 000	15 623	156
V	Nộp thuế thu nhập DN	Trđ	416	677	162
VI	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9 584	14 946	156
VII	Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ	%	1		
VIII	Đầu tư xây dựng	Trđ	500 111	193 355	38,6

**Với tài liệu được cung cấp qua thời gian xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Tổng công ty thống nhất đánh giá:**

Năm 2016 mặc dù sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp phải không ít những khó khăn do các (i) Hệ số bóc đất đá lớn, (ii) Cung độ vận chuyển tăng cao, (iii) Công tác đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ sản xuất đổ thải gặp nhiều khó khăn và (iii) Các đơn vị sản xuất xi măng vẫn tiếp tục khó khăn về thị trường tiêu thụ do cung vượt cầu. Song Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Tổng công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cụ thể :

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại Hội cổ đông năm 2016 giao
- HĐQT và Ban Điều hành đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của TKV và của Tổng công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, vì lợi ích của các cổ đông.
- Thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.
- Chỉ tiêu Về đầu tư xây dựng không hoàn thành theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 nguyên nhân :

Do Tổng công ty đã chủ động rà soát giãn tiến độ đầu tư các dự án chưa cấp thiết, và theo tiến độ triển khai các dự án liên quan (Như dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương II), cụ thể như: Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa, Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương, Dự án xây dựng khu tái định cư tại xã Đông quan, huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn, Dự án Đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng Bãi thải Tây...Việc điều chỉnh, giãn tiến độ đầu tư đã được cổ đông lớn (Tập đoàn than khoáng sản) xem xét thông qua tại Văn bản số 5316/TKV-ĐT ngày 04/11/2016 về việc thông báo điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016.

Trong năm 2016, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Tổng công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

Năm 2016 Ban Kiểm soát Tổng công ty không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng công ty.

### **2.3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:**

HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Tổng công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Trong đó, tiền lương của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách năm 2016:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.200.000đ/người/tháng
- +Thành viên Hội đồng quản trị: 5.400.000 đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đ/người/ tháng.

### **3.Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác,hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty,tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2016, HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

## **II.Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2017**

Căn cứ vào Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Kế hoạch hoạt động SXKD của Tổng công ty năm 2017. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban năm 2017 như sau:

- Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Soát xét báo cáo tài chính hàng quý của các đơn vị trực thuộc và của Tổng công ty. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm của Tổng công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác;
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;
- Cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế quản trị của Tổng công ty; Phối kết hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của Tổng công ty;
- Thực hiện thiết lập các báo cáo giám sát tới các chi nhánh và công ty con nhằm cung cấp các thông tin quản lý kịp thời; tập trung nhận diện các đơn vị kinh doanh tiềm ẩn rủi ro, tăng cường biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trong việc thực hiện Quy chế quản trị công ty mẹ - công ty con và các quy định khác của Tổng công ty.

## **Phần 2**

### **THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP**

Ban kiểm soát Tổng công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát và công ty kiểm toán BDO Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ vào ngày 31/12/2016, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Tổng công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 200/2014/QĐ-BTC và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

# 1. Tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	SỐ DƯ ĐẾN 31/12/2016
<b>TÀI SẢN</b>	
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>343,326,828,642</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>8,582,084,881</b>
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>228,994,178,844</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	203,248,405,636
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1,640,222,605
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1,687,927,525
4. Phải thu ngắn hạn khác	22,417,623,078
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>82,793,179,751</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>22,957,385,166</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1,400,214,389,770</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>79,338,524,729</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>420,019,498,396</b>
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>97,153,890,648</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>461,573,418,122</b>
1. Đầu tư vào công ty con	498,039,428,990
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1,740,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	16,607,900,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(54,813,910,868)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>342,129,057,875</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1,743,541,218,412</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>660,768,388,703</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>293,739,588,681</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	44,108,388,752
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	84,843,502
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	37,881,186,683
4. Phải trả người lao động	64,617,974,522
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12,732,317,026
6. Phải trả ngắn hạn khác	8,493,528,991
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	70,310,460,766
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	55,437,050,237
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	73,838,202
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>367,028,800,022</b>
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1,082,772,829,709</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,069,801,688,045</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1,050,000,000,000

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1,050,000,000,000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19,801,688,045
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	19,801,688,045
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>12,971,141,664</b>
1. Nguồn kinh phí	74,890,700
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	12,896,250,964
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,743,541,218,412</b>

## 2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2016

Vốn điều lệ đã góp 1.050.000.000 đồng tương ứng: 105 000 000 CP

Trong đó:

- + Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam (98,2 %): 103 115 700 CP
- + Thể nhân là CBCNV Tổng công ty (1,7%) : 1 785 300 CP
- + Cổ đông thể nhân nước ngoài (0,02%): 17 000 CP
- + Các cổ đông khác (0,08%): 82 000 CP

## 3. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm
				Giá trị	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>1</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>1.09</b>	<b>1.022</b>		
<b>2</b>	<b>Hệ số về khả năng thanh toán</b>				
	- Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	2.028	2.639	0.610	130.090
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1.209	1.169	- 0.040	96.700
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.803	0.809	0.006	100.750
<b>3</b>	<b>Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn</b>				
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	49.3	37.9	11.4	76.870
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0.977	0.618	- 0.359	63.210
<b>4</b>	<b>Hệ số cơ cấu tài sản</b>				
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (%)	27.03	19.69	- 7.338	72.851
	- Hệ số đầu tư dài hạn (%)	72.97	80.31	7.338	110.056
<b>5</b>	<b>Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn</b>				
	- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (%)	0.719	1.460	0.741	203.125
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	0.596	1.397	0.801	234.239
	- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (%)	0.363	0.896	0.533	247.022
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0.301	0.857	0.556	284.859
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	0.356	0.738	0.382	207.102

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2016, Nợ phải trả chiếm 37,9% tổng nguồn vốn và Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,618 lần. Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Tổng công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, hiệu quả sử dụng vốn năm 2016 cao hơn năm 2015. Tổng công ty có đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình khi tới hạn.

### Phần 3 ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Hoàn thành quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty
2. rà soát và điều chỉnh lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với tình hình thực tế để làm cơ sở quản trị chi phí và điều hành sản xuất.
3. Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát phần vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần và công ty liên doanh liên kết. Thông qua người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con để kiểm tra giám sát Quản lý rủi ro và cảnh báo sớm công tác quản lý vốn, tài sản và công tác thu hồi công nợ bán hàng.
4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau của các phòng ban chuyên môn tại cơ quan Tổng công ty đối với hoạt động SXKD của công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết (Thông qua người đại diện); đặc biệt là việc kiểm tra giám sát của phòng kiểm soát nội bộ nhằm giúp Hội đồng quản trị Tổng công ty nắm bắt, phòng ngừa, ngăn chặn, chấn chỉnh và chỉ đạo kịp thời các sai phạm.
5. Thực hiện việc cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, hồ sơ tài liệu theo yêu cầu BKS. Tạo điều kiện để BKS được tham gia các cuộc họp theo chuyên đề do thành viên HĐQT hoặc Ban Tổng giám đốc chủ trì.
6. Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư các dự án, chủ động điều chỉnh tiến độ dự án cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện tài chính của Tổng công ty. Tập trung triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng để có diện sản xuất và đổ thải cho năm 2017 và các năm tiếp theo.
7. Đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại đối với nguồn nhân lực; xây dựng chính sách cán bộ và sớm có kế hoạch về tái sắp xếp, bố trí lại lao động trong nội bộ Tổng công ty; bổ sung hoàn thiện các Quy chế về giải quyết lao động dôi dư đúng với chủ trương của Tập đoàn;
8. Thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Tổng công ty./.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến. Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (A.03)



**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Lương Anh**

Số **0062**/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày **27** tháng **3**, năm 2017

### TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận  
năm 2016 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 0116/QĐ – HĐQT ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP như sau:

#### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 025 225 944 884
	Trong đó: Doanh thu nội bộ đã bù trừ	2 260 780 928 298
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 025 225 944 884
4	Giá vốn hàng bán	1 698 314 299 475
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp DV	326 911 645 409
6	Doanh thu hoạt động tài chính	20 379 468 380
7	Chi phí tài chính	80 661 040 596
	Trong đó: Lãi vay phải trả	60 121 430 749
8	Chi phí bán hàng	53 350 624 269
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	199 015 910 215
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14 263 538 709
11	Thu nhập khác	2 206 966 667
12	Chi phí khác	847 038 290
13	Lợi nhuận khác	1 359 928 377
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15 623 467 086





TT	Nội dung	Số tiền
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1 658 796 708
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	- 981 335 283
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14 946 005 661

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận:

1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15 623,467 085
	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	5 312 896 190
	Doanh thu đã tính thuế năm trước, cô tức từ đầu tư góp vốn	12 642 379 734
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	8 293 983 541
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1 658 796 708
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	- 981 335 283
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	14 946 005 661
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	4 855 682 384
7	Lợi nhuận phân phối năm nay	19 801 688 045
	Trả cổ tức	10 500 000 000
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động	5 534 745 159
	Trích quỹ thưởng người QLDN, KSV:	289 501 774
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3 477 441 112

## 3. Tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2016:

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (1/1/2016)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>343 326 828 642</b>	<b>565 108 815 995</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>8 582 084 881</b>	<b>31 572 464 745</b>
1. Tiền	111	V.01	8 582 084 881	31 572 464 745
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.02		
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. DP giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>228 994 178 844</b>	<b>343 755 476 364</b>
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131		203 248 405 636	144 885 186 667
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1 640 222 605	17 811 904 227
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.03	1 687 927 525	136 781 103 931
6. Các khoản phải thu khác	136		22 417 623 078	44 277 281 539
7. Dự phòng khoản phải thu khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>82 793 179 751</b>	<b>160 806 931 338</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	82 793 179 751	160 806 931 338
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>22 957 385 166</b>	<b>28 973 943 548</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		697 151 519	1 161 296 732
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9 115 339 664	10 583 739 372
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	V.05	13 144 893 983	17 228 907 444
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	154			

5100  
TỔ  
CÔNG  
NG N  
VIỆT  
TKV  
'XU

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (1/1/2016)
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>1 400 214 389 770</b>	<b>1 525 598 422 985</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>79 338 524 729</b>	<b>90 149 545 602</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	V.07		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			16 240 894 964
6. Phải thu dài hạn khác	216		79 338 524 729	73 908 650 638
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>420 019 498 396</b>	<b>524 305 662 226</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	413 345 356 710	517 399 246 492
- Nguyên giá	222		1 543 640 443 881	1 488 477 488 779
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		- 1 130 295 087 171	- 971 078 242 287
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	6 674 141 686	6 906 415 734
- Nguyên giá	228		7 709 165 176	7 923 035 376
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		- 1 035 023 490	- 1 016 619 642
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>97 153 890 648</b>	<b>101 759 255 185</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí XDCB dở dang	242		97 153 890 648	101 759 255 185
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.13	<b>461 573 418 122</b>	<b>484 198 039 974</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		498 039 428 990	498 039 428 990
2. Đầu tư vào công ty liên kết, LD	252		1 740 000 000	1 740 000 000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16 607 900 000	19 607 900 000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		- 54 813 910 868	- 35 189 289 016
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>342 129 057 875</b>	<b>325 185 919 998</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	341 147 722 592	325 185 919 998
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	981 335 283	
3. Thiết bị, VTPT thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1 743 541 218 412</b>	<b>2 090 707 238 980</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (1/1/2016)
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>660 768 388 703</b>	<b>1 030 754 160 190</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>293 739 588 681</b>	<b>467 535 079 089</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	44 108 388 752	78 959 870 115
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		84 843 502	7 280 589 936
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313		37 881 186 683	32 648 008 341
4. Phải trả người lao động	314	V.16	64 617 974 522	59 845 632 952
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		12 732 317 026	11 828 389 601
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17		
7. Phải trả theo tiến độ KH HỖXĐ	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			


NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (1/1/2016)
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	8 493 528 991	8 671 493 983
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		70 310 460 766	232 556 081 134
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		55 437 050 237	34 861 474 922
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		73 838 202	883 538 105
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại TPCP	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>367 028 800 022</b>	<b>563 219 081 101</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.19		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	V.20		
5. Phải trả dài hạn nội bộ	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		366 870 987 223	563 219 081 101
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		157 812 799	
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>1 082 772 829 709</b>	<b>1 059 953 078 790</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>1 069 801 688 045</b>	<b>1 054 855 682 384</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1 050 000 000 000	1 050 000 000 000
- Cổ phiếu PT có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421		19 801 688 045	4 855 682 384
- LNST chưa PP lũy kế đến CK trước	421a		4 855 682 384	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14 946 005 661	4 855 682 384
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>12 971 141 664</b>	<b>5 097 396 406</b>
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	74 890 700	74 890 700
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		12 896 250 964	5 022 505 706
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1 743 541 218 412</b>	<b>2 090 707 238 980</b>

Nhà máy XM Quán Triều của Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều - VVMI và Nhà máy XM Tân Quang của Công ty cổ phần Xi măng Tân Quang - VVMI đều thuộc các Công ty con của Tổng công ty. Hai nhà máy này được đầu tư mới và bàn giao vào sản xuất từ cuối năm 2011 với thương hiệu xi măng VINACOMIN. Do mới đi vào sản xuất, thương hiệu mới, thị trường tiêu thụ hạn hẹp, chi phí tài chính những năm đầu mới đi vào sản xuất chiếm tỷ trọng trong giá thành lớn do chi phí lãi vay ngân

hàng cao. Do vậy kết quả SXKD của hai Công ty xi măng này bị lỗ trong 3 năm đầu (2011, 2012, 2013). Từ năm 2014 đến nay do thương hiệu xi măng VINACOMIN đã từng bước có uy tín trên thị trường, thị trường tiêu thụ từng bước được mở rộng, chi phí lãi vay trong giá thành tiêu thụ giảm dần do trả nợ gốc vay ngân hàng theo kế ước hàng năm nên kết quả SXKD từ năm 2014 đã có lãi, từng bước bù đắp lại số lỗ trong 03 năm đầu mới đi vào sản xuất. Để an toàn về tài chính trong hoạt động SXKD, trong năm 2011, 2012, 2013 Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính theo qui định. Với số trích lập dự phòng lũy kế đến thời điểm 31/3/2014 là 187.047.364.825 đồng. Khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty thời điểm 01/4/2014, theo qui định tại Nghị định số 59/2011/NĐ -CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ thì toàn bộ số tiền 187.047.364.825 đồng đã trích lập dự phòng phải hoàn nhập tăng giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ - Tổng công ty.

Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ 01/10/2015. Căn cứ Thông tư số 228/2009/TT -BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính, Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính một lần nữa vào Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty với số tiền trích lập tại thời điểm 31/12/2016 là 122.237.332.202 đồng vì tại thời điểm 31/12/2016 Báo cáo quyết toán của Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều - VVMI và Công ty cổ phần Xi măng Tân Quang - VVMI vẫn còn lỗ lũy kế.

Để ổn định tình hình tài chính, thuận lợi trong việc quan hệ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng công ty. Tổng công ty đề nghị trích lập dự phòng năm 2016 ở Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều - VVMI và Công ty cổ phần Xi măng Tân Quang - VVMI là 17,7 tỷ đồng, số còn lại được bù đắp bằng lợi nhuận năm 2017 và các năm sau của Công ty Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều - VVMI và Công ty cổ phần Xi măng Tân Quang - VVMI vì hiện nay các đơn vị sản xuất xi măng đang hoạt động có lãi như đã nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. / 

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, KTTKTC, Thư ký TCT. (T.03)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**



Số 0064/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3, năm 2017

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát  
mức lương Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên HĐQT chuyên trách

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ - TKV ngày 23/02/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương và cơ chế trả lương theo vị trí áp dụng trong TKV.

Theo đó mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 0116/QĐ – HĐQT ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP báo cáo việc chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016; dự kiến mức chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và mức lương chi trả Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên HĐQT chuyên trách năm 2017 như sau:

#### 1. Thực hiện việc chi trả năm 2016:

1.1. Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao hàng tháng theo NQ ĐHĐCĐ 2016 (đồng)	Tổng số tiền thù lao đã trả năm 2016 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	6 200 000	74 400 000
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	5 400 000	64 800 000
3	Vũ Đình Lên	Thành viên HĐQT	5 400 000	64 800 000
4	Phạm Đức Thiện	Thành viên HĐQT	5 400 000	64 800 000
5	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	5 400 000	5 400 000
6	Phạm Xuân Vinh	Thành viên Ban KS	5 000 000	60 000 000
7	Lê Xuân Ngợi	Thành viên Ban KS	5 000 000	60 000 000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>394 200 000</b>



*(Handwritten signature)*

1.2. Tiền lương đã trả năm 2016 cho người quản lý của Tổng công ty:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương, thưởng năm 2016 (đồng)
1	Trần Hải Bình	Tổng Giám đốc	468 000 000
2	Vũ Đình Lên	UV HĐQT – Phó TGD	421 200 000
3	Phạm Đức Thiện	UV HĐQT – Phó TGD	421 200 000
4	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT chuyên trách (đến tháng 10/2016)	297 064 143
5	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách từ tháng 10 – tháng 12/2016)	78 557 143
6	Vũ Minh Tân	UV HĐQT(01 tháng) – Phó TGD	421 200 000
7	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	421 200 000
8	Ngô Ngọc Sơn	Phó TGD	421 200 000
9	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	390 000 000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3 339 621 286</b>

2. Dự kiến chi trả năm 2017:

2.1. Thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT: 6.200.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng

*Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu mức tiền lương của các viên chức quản lý được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của người quản lý.*

2.2. Đối với Thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: tiền lương và các chế độ khác thực hiện tương đương như Phó Tổng giám đốc Tổng công ty tối đa mức 1,5 lần x 27.000.000. đ/tháng (mức lương theo Quyết định số 279/QĐ - TKV ngày 23/02/2017) và thực hiện theo kết quả SXKD của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT. (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**



Số 008/TTr - BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

**Ban kiểm soát Tổng Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty như sau:**

#### 1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán /Soát xét báo cáo tài chính của công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty.

Ban Kiểm soát xin đề xuất ba công ty kiểm toán là :

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH PKF Việt Nam,
- Công ty TNHH kiểm toán BDO

#### Lý do lựa chọn:

- Các công ty kiểm toán trên có tên trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017 theo Quyết định số 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Là đơn vị có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị trong Tổng công ty và Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam. Quá trình kiểm toán luôn đảm bảo chất lượng, khách quan và trung thực.Được thể hiện thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của các cơ quan Nhà nước và Tập đoàn.

#### 2. Giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tiến hành lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trên đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Tổng công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc xem xét thông qua.

#### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Thư ký TCT (Đăng trên Website)
- Lưu: VT, BKS (LA02)

